

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LIÊN MINH



TÀI LIỆU
CÔNG KHAI SỐ LIỆU DỰ TOÁN
THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai số liệu Dự toán Thu - Chi ngân sách xã năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Dự toán Thu - Chi ngân sách xã năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/01/2022 của HĐND xã Liên Minh kỳ họp thứ 2 - khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về việc phê chuẩn Dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022;

Xét đề nghị của Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính Ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Dự toán Thu - Chi ngân sách xã năm 2022 (theo các phụ biểu đính kèm).

Thời gian niêm yết tại Trụ sở xã: 01 tháng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND - UBND xã; Ban Tài chính Ngân sách xã và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- TT. Đảng ủy - TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó CT.UBND xã;
- TT. UBMTTQ xã;
- Ban Kinh tế HĐND xã;
- Ban VH-TT xã;
- Lưu VP/TCNS xã.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Quốc Hoạt

Liên Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC XIN PHÊ CHUẨN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 14388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đức Thọ về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho UBND xã Liên Minh;
Căn cứ Thông báo số 311/TB-TC-KH ngày 31/12/2021 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Đức Thọ về việc việc giao dự toán thu - chi ngân sách năm 2022 cho đơn vị: UBND xã Liên Minh;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-TCNS ngày 04/01/2022 của UBND xã Liên Minh về việc báo cáo dự toán thu - chi ngân sách năm 2022.

UBND xã Liên Minh lập tờ trình trình HĐND xã kỳ họp thứ 02 Khóa XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 phê chuẩn Dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022 với số liệu cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng thu Ngân sách xã	5.417.889.000	
	Trong đó:		
	1. Các khoản thu 100%	176.000.000	
	2. Các khoản thu theo tỷ lệ %	676.000.000	
	3. Thu trợ cấp cân đối ngân sách	4.565.889.000	
II	Tổng chi Ngân sách xã	5.417.889.000	
	Trong đó:		
	1. Chi thường xuyên	4.709.489.000	
	2. Chi đầu tư phát triển	600.000.000	
	3. Dự phòng	108.400.000	

Trên đây là nội dung tờ trình về việc xin phê chuẩn dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022 UBND xã kính trình trước kỳ họp!

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy - TT.HĐND xã;
- TT. UBMTTQ xã;
- Chủ tịch - Phó CT.UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Ban Kinh tế HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VP.HĐND-UBND/TCNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hoạt

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.417.889	TỔNG SỐ CHI	5.417.889
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	176.000	I. Chi đầu tư phát triển	600.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	676.000	II. Chi thường xuyên	4.709.489
III. Thu bổ sung	4.565.889	III. Dự phòng	108.400
- Bổ sung cân đối	4.565.889		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ

Phạm Thị Hồng

Liên Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

CHỦ TỊCH UBND XÃ



Nguyễn Quốc Hoạt

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2021		Dự toán năm 2022		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	10.122.098	8.017.503	6.255.222	5.417.889	61,8%	67,6%
I. Các khoản thu 100%	125.896	121.638	176.000	176.000	139,8%	144,7%
1. Phí, lệ phí	32.008	28.825	45.000	45.000	140,6%	156,1%
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ KD	13.283	10.100	35.000	35.000	263,5%	346,5%
- Phí, lệ phí khác	18.725	18.725	10.000	10.000	53,4%	53,4%
2. Lệ phí trước bạ nhà, đất	11.347	11.347	20.000	20.000	176,3%	176,3%
3. Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS						
4. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
5. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
6. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	604	604	1.000	1.000	165,6%	165,6%
8. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
9. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
10. Thu khác	81.937	80.862	110.000	110.000	134,3%	136,0%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.797.314	1.696.977	1.513.333	676.000	39,9%	39,8%
1. Các khoản thu phân chia	46.793					
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Thuế TNCN	46.793					
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.750.522	1.696.977	1.513.333	676.000	40,3%	39,8%
- Tiền sử dụng đất	3.055.306	1.527.653	1.333.333	600.000	43,6%	39,3%
- Thuế TNDN-GTGT	695.215	169.324	180.000	76.000	25,9%	44,9%
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyên nguồn	463.866	463.866				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	228.919	228.919				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.506.103	5.506.103	4.565.889	4.565.889	82,9%	82,9%
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.796.449	3.796.449	4.565.889	4.565.889	120,3%	120,3%
- Bổ sung có mục tiêu	1.709.654	1.709.654				

Liên Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ

Phạm Thị Hồng



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.158.004	1.050.000	4.108.004	5.417.889	600.000	4.817.889	105,0%	57,1%	117,3%
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi giáo dục	170.000	150.000	20.000	320.000	300.000	20.000	188,2%	200,0%	100,0%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	171.456	150.000	21.456	21.456		21.456	12,5%		100,0%
4	Chi văn hóa, thông tin	36.000		36.000	86.788		86.788	241,1%		241,1%
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	60.000		60.000	30.000		30.000	50,0%		50,0%
7	Chi bảo vệ môi trường						50.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	259.067	200.000	59.067	228.479	100.000	128.479,0	88,2%		217,5%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.625.830	550.000	3.075.830	3.670.417	200.000	3.470.417	101,2%	36,4%	112,8%
10	Chi quốc phòng	357.727		357.727	521.495		521.495	145,8%		145,8%
11	Chi ANTT & ATXH	48.000		48.000	95.760		95.760	199,5%		199,5%
12	Chi cho công tác xã hội	283.296		283.296	215.984		215.984	76,2%		76,2%
13	Chi khác	20.000		20.000	22.111		22.111			110,6%
14	Tiết kiệm chi TX 10%	47.000		47.000	47.000		47.000	100,0%		100,0%
15	Dự phòng ngân sách	79.628		79.628	108.400		108.400	136,1%		136,1%

Liên Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ

Phạm Thị Hồng

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Nguyễn Quốc Hoạt



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân xã)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		11.170				600		600	
1. Công trình chuyển tiếp		11.170				500		500	
- Trường Tiểu học: Cải tạo nhà học 2 tầng 8 phòng và sân khấu	2021	1.190				150		150	
Trong đó: hoàn thành trong năm		9.980				350		350	
- Trường Tiểu học: Nhà 2 tầng 8 phòng	2021-2022	5.590				150		150	
- Trụ sở UBND xã: Nhà làm việc 2 tầng	2021-2022	4.390				200		200	
2. Công trình khởi công mới						100		100	
Trong đó: hoàn thành trong năm						100		100	
- Đường GTNT - GTND	2022					100		100	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ

G. S. U.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

U. Y. C. H.

Phạm Thị Hồng

Liên Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2022



Nguyễn Quốc Hoạt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ LIÊN MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/NQ-HĐND

Liên Minh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn Dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LIÊN MINH
Kỳ họp thứ 2 - Khoá XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Căn cứ Điều 120 Hiến pháp nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND - UBND ngày 03/12/2004;

Sau khi xem xét Tờ trình số 07/TTr-UBND ngày 06/01/2022 của UBND xã Liên Minh về việc xin phê chuẩn dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022; Báo cáo số 02/BC-KTXH ngày 10/01/2022 của Ban Kinh tế Xã hội - HĐND xã về việc báo cáo thẩm tra các báo cáo, tờ trình của UBND xã trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đầu tư XDCB, thu chi ngân sách năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và ý kiến thảo luận của Đại biểu tại kỳ họp HĐND xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn Dự toán thu - chi ngân sách xã năm 2022 với nội dung như sau:

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng thu Ngân sách xã	5.417.889.000	
	Trong đó:		
	1. Các khoản thu 100%	176.000.000	
	2. Các khoản thu theo tỷ lệ %	676.000.000	
	3. Thu trợ cấp cân đối ngân sách	4.565.889.000	
II	Tổng chi Ngân sách xã	5.417.889.000	
	Trong đó:		
	1. Chi thường xuyên	4.709.489.000	
	2. Chi đầu tư phát triển	600.000.000	
	3. Dự phòng	108.400.000	

Điều 2. Nghị quyết này đã được HĐND xã kỳ họp thứ 2 - Khoá XXII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua và biểu quyết quyết nghị./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện bầu tại khu vực;
- KBNN huyện;
- TT. Đảng ủy - TT.HĐND xã;
- TT. UBMTTQ xã;
- Chủ tịch - Phó CT.UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể cấp xã;
- Ban Kinh tế Xã hội - HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu VP.HĐND-UBND/TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lưu Đình Khương

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.417.889	TỔNG SỐ CHI	5.417.889
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	176.000	I. Chi đầu tư phát triển	600.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	676.000	II. Chi thường xuyên	4.709.489
III. Thu bổ sung	4.565.889	III. Dự phòng	108.400
- Bổ sung cân đối	4.565.889		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ


Phạm Thị Hồng

Liên Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

CHỦ TỊCH UBND XÃ


Nguyễn Quốc Hoạt

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2021		Dự toán năm 2022		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
Tổng số thu	10.122.098	8.017.503	6.255.222	5.417.889	61,8%	67,6%
I. Các khoản thu 100%	125.896	121.638	176.000	176.000	139,8%	144,7%
1. Phí, lệ phí	32.008	28.825	45.000	45.000	140,6%	156,1%
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ KD	13.283	10.100	35.000	35.000	263,5%	346,5%
- Phí, lệ phí khác	18.725	18.725	10.000	10.000	53,4%	53,4%
2. Lệ phí trước bạ nhà, đất	11.347	11.347	20.000	20.000	176,3%	176,3%
3. Thu từ quỹ đất công ích và thu HLCS						
4. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
5. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
6. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
7. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	604	604	1.000	1.000	165,6%	165,6%
8. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
9. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
10. Thu khác	81.937	80.862	110.000	110.000	134,3%	136,0%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.797.314	1.696.977	1.513.333	676.000	39,9%	39,8%
1. Các khoản thu phân chia	46.793					
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Thuế TNCN	46.793					
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	3.750.522	1.696.977	1.513.333	676.000	40,3%	39,8%
- Tiền sử dụng đất	3.055.306	1.527.653	1.333.333	600.000	43,6%	39,3%
- Thuế TNDN-GTGT	695.215	169.324	180.000	76.000	25,9%	44,9%
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn	463.866	463.866				
V. Thu kết dư ngân sách năm trước	228.919	228.919				
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.506.103	5.506.103	4.565.889	4.565.889	82,9%	82,9%
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.796.449	3.796.449	4.565.889	4.565.889	120,3%	120,3%
- Bổ sung có mục tiêu	1.709.654	1.709.654				

Liên Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ

Phạm Thị Hồng



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021			DỰ TOÁN NĂM 2022			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.158.004	1.050.000	4.108.004	5.417.889	600.000	4.817.889	105,0%	57,1%	117,3%
	<i>Trong đó</i>									
1	Chi giáo dục	170.000	150.000	20.000	320.000	300.000	20.000	188,2%	200,0%	100,0%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	171.456	150.000	21.456	21.456		21.456	12,5%		100,0%
4	Chi văn hóa, thông tin	36.000		36.000	86.788		86.788	241,1%		241,1%
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục thể thao	60.000		60.000	30.000		30.000	50,0%		50,0%
7	Chi bảo vệ môi trường						50.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	259.067	200.000	59.067	228.479	100.000	128.479,0	88,2%		217,5%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.625.830	550.000	3.075.830	3.670.417	200.000	3.470.417	101,2%	36,4%	112,8%
10	Chi quốc phòng	357.727		357.727	521.495		521.495	145,8%		145,8%
11	Chi ANTT & ATXH	48.000		48.000	95.760		95.760	199,5%		199,5%
12	Chi cho công tác xã hội	283.296		283.296	215.984		215.984	76,2%		76,2%
13	Chi khác	20.000		20.000	22.111		22.111			110,6%
14	Tiết kiệm chi TX 10%	47.000		47.000	47.000		47.000	100,0%		100,0%
15	Dự phòng ngân sách	79.628		79.628	108.400		108.400	136,1%		136,1%

Liên Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ


Phạm Thị Hồng



DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2022

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị thanh toán đến 31/12/2021	Dự toán năm 2022			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó: thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
TỔNG SỐ		11.170				600		600	
1. Công trình chuyển tiếp		11.170				500		500	
- Trường Tiểu học: Cải tạo nhà học 2 tầng 8 phòng và sân khấu	2021	1.190				150		150	
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>		9.980				350		350	
- Trường Tiểu học: Nhà 2 tầng 8 phòng	2021-2022	5.590				150		150	
- Trụ sở UBND xã: Nhà làm việc 2 tầng	2021-2022	4.390				200		200	
2. Công trình khởi công mới						100		100	
<i>Trong đó: hoàn thành trong năm</i>						100		100	
- Đường GTNT - GTND	2022					100		100	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của tỉnh

BỘ PHẬN TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN XÃ

Phạm Thị Hồng

Liên Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2022

